

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HSST

Ngày: 15-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Trần Thị Ánh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh B; sinh năm 1976 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Dãy 3 P7 tập thể sọt C, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tài Th và bà: Nguyễn Thị Nh; đã ly hôn chồng, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24-01-2017 Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi sản xuất mì chính giả; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 28-12-2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có dấu hiệu sản xuất hàng giả tại khu vực kho trong khu chuyển đổi ngành nghề của Hợp tác xã rau cá Tiền Phong, địa chỉ 28 đường S phường T thành phố N. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06-12-2021, tổ công tác đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố N đã tiến hành kiểm tra phát hiện tại kho hàng này, Nguyễn Thị Thanh B đang sang chiết chất tinh thể màu trắng từ bao to đổ vào các túi nilon có in nhãn hiệu, nhãn hàng hóa Mì chính - Bột ngọt Miwon, sau đó đưa vào máy ép nhiệt hàn mép túi. Tại thời điểm kiểm tra, B không xuất trình được giấy tờ hợp pháp về việc sang chiết đóng gói Mì chính - Bột ngọt Miwon và thừa nhận đang sản xuất mì chính giả nhãn hiệu, nhãn hàng hóa của Công ty TNHH Miwon Việt Nam với mục đích bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ số mì chính đã thành phẩm và chưa thành phẩm, vỏ túi nilon cùng toàn bộ nguyên liệu và máy móc để phục vụ công tác điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật, gồm:

- 36 gói mì chính mang nhãn hiệu, nhãn hàng hóa Mì chính - Bột ngọt Miwon đã thành phẩm loại 01kg L/gói.

- 14 gói mì chính đã được đổ vào trong 14 túi nilon in sẵn mang nhãn hiệu, nhãn hàng hóa Mì chính - Bột ngọt Miwon loại 01kg L/gói chưa dán mép túi.

- 50 chiếc vỏ túi nilon in sẵn nhãn hiệu, nhãn hàng hóa Mì chính - Bột ngọt Miwon loại 01kg L.

- 01 bao xác rắn vỏ ngoài in chữ nước ngoài và có hình 02 (hai) con tôm, có dán tem nhãn phụ ghi “Phụ gia thực phẩm - chất điều vị Monosodium Glutamate” đã được tháo miệng bao, trọng lượng 20kg.

- 09 bao xác rắn vỏ ngoài in chữ nước ngoài và có hình 02 (hai) con tôm, có dán tem nhãn phụ ghi “Phụ gia thực phẩm - chất điều vị Monosodium Glutamate”, trọng lượng 25kg/bao.

- 02 vỏ bao xác rắn in chữ nước ngoài và có hình 02 (hai) con tôm, có dán tem nhãn phụ ghi “Phụ gia thực phẩm - chất điều vị Monosodium Glutamate”, loại 25kg/bao.

- 01 máy ép nhiệt.

- 01 chậu nhựa màu đỏ.

- 01 ghế nhựa màu đỏ.

- 01 gầu mức bằng kim loại.
- 01 cái cân nhãn hiệu Nhơn Hòa + 01 đĩa cân loại 04kg.

Tại Cơ quan điều tra, B khai: Tuy không được Công ty TNHH Miwon Việt Nam cho phép sang chiết đóng gói Mì chính - Bột ngọt Miwon nhưng lợi dụng việc sắp đến Tết nguyên đán 2022, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa tăng cao, B đã nảy sinh ý định nhập mì chính Trung Quốc bao to để sang chiết, sản xuất mì chính giả nhãn hiệu Miwon bán kiếm lời. B đã mua 12 bao mì chính không rõ nguồn gốc, xuất xứ 25 kg/bao với giá 880.000 đồng/bao của 1 người phụ nữ không quen biết vào sáng ngày 04-12-2021 và đã lấy 5 kg mì chính từ 1 bao cho ra túi bóng mang đi chào hàng, bán cho 1 cửa hàng không rõ địa chỉ cụ thể. Đối với 01 máy ép nhiệt, 01 chậu nhựa màu đỏ, 01 ghế nhựa màu đỏ, 01 gầu mức bằng kim loại, 01 cái cân nhãn hiệu Nhơn Hòa, 01 đĩa cân loại 04kg B mua tại chợ Rồng, thành phố N. B thực hiện việc sang chiết mì chính từ các bao mì chính không rõ nguồn gốc, xuất xứ loại 25kg/bao sang các túi nilon in sẵn nhãn hiệu, nhãn hàng hóa mì chính bột ngọt Miwon loại 01kg L bằng cách dùng tay rút mở miệng 2 bao mì chính không rõ nguồn gốc, xuất xứ loại 25 kg/bao rồi đổ ra chậu nhựa màu đỏ; sau đó lấy gầu mức bằng kim loại mức mì chính từ chậu đổ vào các túi nilon in sẵn nhãn hiệu, nhãn hàng hóa mì chính, bột ngọt Miwon loại 1 kg L rồi đưa lên cân đồng hồ; khi cân đồng hồ nhảy đúng trọng lượng in trên vỏ bao thì cho vào máy ép nhiệt hàn mép túi lại thành một gói sản phẩm Mì chính - Bột ngọt Miwon giả loại 01kg L/gói. Khi sang chiết được 36 gói Mì chính - Bột ngọt Miwon loại 01kg L/gói giả đã thành phẩm và 14 gói Mì chính - Bột ngọt Miwon loại 01kg L/gói đã được đổ sẵn mì chính không rõ nguồn gốc, xuất xứ vào vỏ túi nhưng chưa được dán mép túi thì bị bắt quả tang.

Ngày 06-12-2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại B, xác minh nơi ở, tiến hành khám xét nơi ở của B nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra đã lấy mẫu hàng hóa thu được từ B và tiến hành trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 8923/C09-P4 ngày 14-12-2021, Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: Các tinh thể màu trắng trong các gói mì chính nhãn hiệu MIWON đã thành phẩm và trong bao phụ gia thực phẩm vỏ in chữ nước ngoài, có hình 2 con tôm, có dán tem ghi “phụ gia thực phẩm – chất điều vị Monosodium Glutamate” đã thu giữ gửi giám định đều cùng 1 loại và đều là Mononatri glutamate (mì chính). Số mì chính này có hàm lượng kim loại nặng Asen (AS), Thủy Ngân (HG), Cadimi (Cd), Chì (Pb) đạt tiêu chuẩn cho phép về hàm lượng kim loại nặng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới

hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (QCVN 8-2:2011/BYT). Các gói mì chính này và vỏ gói thu được mang nhãn hiệu, nhãn hàng MIWON loại 1kg/ gói cỡ L gửi giám định đều không cùng loại với sản phẩm do Công ty TNHH MIWON Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

Tại bản kết luận số 100/KL-HĐĐGTS ngày 20-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận:

Tại thời điểm xảy ra vụ việc, 01 gói mì chính mang nhãn hiệu, nhãn hàng hóa Mì chính - Bột ngọt Miwon loại 01kg L/gói có giá trên thị trường là 62.000 đồng. 36 gói mì chính mang nhãn hiệu, nhãn hàng hóa Mì chính - Bột ngọt Miwon đã thành phẩm loại 01kg L/gói có giá là: $62.000 \times 36 = 2.232.000$ (hai triệu hai trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Tại thời điểm xảy ra vụ việc, 01 gói mì chính mang nhãn hiệu, nhãn hàng hóa Mì chính - Bột ngọt Miwon loại 01kg L/gói có giá trên thị trường là 62.000 đồng; 14kg mì chính đã được đổ vào trong 14 túi nilon in sẵn nhãn hiệu, nhãn hàng hóa Mì chính - Bột ngọt Miwon loại 01kg L/gói chưa dán mép túi có giá là: $62.000 \times 14 = 868.000$ (tám trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

Tại thời điểm xảy ra vụ việc, 01 kg mì chính “phụ gia thực phẩm - chất điều vị Monosodium Glutamate” có giá trên thị trường là 45.000 đồng; 20 kg mì chính được đựng trong 01 xác rắn, vỏ ngoài in chữ nước ngoài và có hình 02 con tôm, có dán tem nhãn phụ ghi “phụ gia thực phẩm - chất điều vị Monosodium Glutamate” đã được tháo miệng bao có giá là: $45.000 \times 20 = 900.000$ (chín trăm nghìn) đồng.

Tại thời điểm xảy ra vụ việc, 01 bao mì chính loại 25kg/bao, trên vỏ bao in chữ nước ngoài và có hình 02 con tôm, có dán tem nhãn phụ ghi “phụ gia thực phẩm - chất điều vị Monosodium Glutamate” có giá trên thị trường là 1.120.000 đồng; 09 bao mì chính loại 25kg/bao, trên vỏ bao in chữ nước ngoài và có hình 02 con tôm, có dán tem nhãn phụ ghi “phụ gia thực phẩm - chất điều vị Monosodium Glutamate” có giá là: $1.120.000 \times 9 = 10.080.000$ (mười triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng.

Hội đồng thống nhất từ chối định giá do không đủ căn cứ, điều kiện để tiến hành định giá đối với 50 chiếc vỏ túi nilon in sẵn nhãn hiệu, nhãn hàng hóa Mì chính - Bột ngọt Miwon loại 01kg L.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTPND ngày 17-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Thị Thanh B về tội “Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm” theo khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh B khai nhận hành phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh B phạm tội: “Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm”; xử phạt bị cáo tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh B và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thanh B, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 8923/C09-P4 ngày 14-12-2021 của Viện Khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an, Kết luận định giá số 100/KL-HĐĐGTS ngày 20-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06-12-2021, tại kho hàng số 28 Song Hào phường Trần Quang Khải thành phố N, Nguyễn Thị Thanh B có hành vi sử dụng nguyên liệu mì chính không rõ nguồn gốc, xuất xứ về sang chiết, đóng gói thành phẩm được 36 gói mì chính loại 1kg L/gói trong bao bì mì chính giả mạo nhãn hiệu hàng hóa Mì chính – Bột ngọt Miwon là một loại phụ gia thực phẩm;

tương đương với số lượng hàng thật có trị giá là 62.000 đồng x 36 (gói) = 2.232.000 (hai triệu hai trăm ba mươi hai nghìn) đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà sản xuất và của người tiêu dùng. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sang chiết, đóng gói mì chính giả (đã được xóa tiền sự). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại do số hàng giả chưa tiêu thụ ra thị trường, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo, tuy nhiên xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà quyết định hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo sản xuất hàng giả chưa thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn MIWON Việt Nam không yêu cầu xem xét thiệt hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Vật chứng của vụ án gồm: 34 gói mì chính mang nhãn hiệu, nhãn hàng hóa mì chính – Bột ngọt Miwon đã thành phẩm loại 01 kg, 14 kg mì chính đã được đổ vào trong 14 túi nilon in sẵn nhãn hiệu, nhãn hàng hóa Mì chính - Bột ngọt Miwon loại 01kg L/gói chưa dán mép túi, 01 bao xác rắn, vỏ ngoài in chữ nước ngoài và có hình 02 con tôm, có dán tem nhãn phụ ghi “Phụ gia thực phẩm - chất điều vị Monosodium Glutamate” đã được tháo miệng bao trọng lượng 19 kg, 18

chiếc vỏ túi nilon in sẵn nhãn hiệu, nhãn hàng hóa Mỹ chính – Bột ngọt Miwon loại 01 kg; 09 bao xác rắn trên vỏ bao in chữ nước ngoài và có hình 02 con tôm, có dán tem nhãn phụ ghi “phụ gia thực phẩm - chất điều vị Monosodium Glutamate” trọng lượng loại 25kg/bao, 02 vỏ bao xác rắn in chữ nước ngoài và có hình 02 con tôm có dán tem nhãn phụ ghi “Phụ gia thực phẩm chất điều vị Monosodium Glutamate” loại 25 kg/bao; 01 máy ép nhiệt, 01 chậu nhựa màu đỏ, 01 ghế nhựa màu đỏ, 01 gầu múc bằng kim loại, 01 cái cân nhãn hiệu Nhơn Hòa, 01 đĩa cân loại 04kg là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

[7] Đối với ông Trương Doãn C là chủ sở hữu kho hàng số 28 Song Hào phường Tr thành phố N, do không biết việc B sử dụng địa điểm trên làm nơi sản xuất hàng giả nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm pháp lý; đối với đối tượng đã cung cấp mì chính không rõ nguồn gốc, xuất xứ và vỏ bao bì cho bị cáo, hiện chưa đủ cơ sở kết luận nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 193, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh B phạm tội “Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N thành phố N tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Thanh B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì Tòa án có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-02-2022 giữa Công an thành phố N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Điện

